**TẬP ĐỌC: VỊNH HẠ LONG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Bốn mùa, Hạ Long được bao phủ bởi một màu xanh đằm thắm. Nhưng vào mỗi mùa, Hạ Long vẫn có những nét riêng biệt, hấp dẫn mọi người. Rút ra ý nghĩa: Cảnh vật tươi đẹp và khí hậu mát mẻ đã mang lại cho Hạ Long sức hấp dẫn, nét cuốn hút riêng.

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Học sinh yêu mến con người, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy tính; tranh ảnh SGK phóng to.

– Tranh, ảnh hoặc video clip về bãi biển, hòn đảo,… trên đất nước ta.

– Tranh, ảnh, video clip về vịnh Hạ Long.

– Bài trình chiếu PPT

**2. Học sinh:**

**-** Tranh ảnh, thông tin về vịnh Hạ Long.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (05 phút)** | |
| – Tổ chức cho HS thi kể tên bãi biển, hòn đảo,... trên đất nước ta bằng kĩ thuật *Ổ bi* (kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã được chuẩn bị)*.*  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Vịnh Hạ Long”**. | – HS thi kể tên bãi biển, hòn đảo,... trên đất nước ta.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Bãi biển: Cát Bà, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Cửa Tùng,...*  *+ Hòn đảo: Đảo Phú Quốc – Kiên Giang, đảo Cô Tô – Quảng Ninh, Côn Đảo ở Bà Rịa – Vũng Tàu, đảo Lý Sơn – Quảng Ngãi, đảo Nam Du – Kiên Giang, đảo Bình Ba – Khánh Hoà,...*  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Vịnh Hạ Long”**. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  ***Hoạt động 1. Luyện đọc (08 phút)*** | |
| – GV đọc mẫu toàn bài.  – Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, GV hướng dẫn đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *phần phật; sảng khoái;…*  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài:  • *Ngọn gió/ lúc êm ả như ru,/ lúc phần phật như quạt,/ mang cái trong lành,/ cái tươi mát của đại dương vào đất liền,/ làm sảng khoái tâm hồn ta.//;*  • *Trong tiếng gió thổi,/ ta nghe tiếng thông reo,/ tiếng sóng vỗ,/ tiếng ve ran/ và cả tiếng máy,/ tiếng xe,/ tiếng cần trục từ trên các tầng than,/ bến cảng vọng lại.//;…*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó: *sảng khoái* ((tinh thần) tỉnh táo, phấn chấn hẳn lên); *cần trục* (cần cẩu);…  + Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “cũng phơi phới”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “tâm hồn ta”.  • Đoạn 3: Còn lại.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.  – HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, nghe GV hướng dẫn đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Hoạt động 2. Tìm hiểu bài (8 phút)*** |  |
| – HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  1. Vì sao nói “bốn mùa Hạ Long phủ trên mình một màu xanh đằm thắm?  2. Mỗi mùa, vịnh Hạ Long hấp dẫn lòng người bởi điều gì?  3. Theo tác giả, Hạ Long quyến rũ hơn cả vào mùa nào? Vì sao?  4. Theo em, vì sao nói những âm thanh nghe được là “âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về”?  5. Đối với em, Hạ Long hấp dẫn bởi điều gì? Vì sao?  – GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  – GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | – HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  1. *Vì Hạ Long được bao phủ bởi màu xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Những màu xanh này như trường cửu, bát ngát, trẻ trung và phơi phới.*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Bốn mùa, Hạ Long được bao phủ bởi một màu xanh đằm thắm.*  2. *Mỗi mùa, Hạ Long hấp dẫn lòng người bởi: mùa xuân – mùa sương và cá nục; mùa hè – mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược; mùa thu – mùa trăng biển và tôm he.*  3. *Theo tác giả, Hạ Long quyến rũ hơn cả vào mùa hè vì lúc này có những cơn gió thổi từ ngoài biển vào, có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sảng khoái tâm hồn.*  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Vào mỗi mùa trong năm, Hạ Long có những nét riêng biệt, hấp dẫn mọi người.*  4. *Những âm thanh nghe được là “âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về” vì có âm thanh của biển (sóng vỗ), của núi (thông reo), hoạt động của con người (tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục),... như tụ về vịnh Hạ Long rồi theo gió ngân lên vang vọng.*  🡪 Rút ra ý đoạn 3: *Âm thanh của sự sống từ trăm ngả theo tiếng gió tụ về, ngân lên vang vọng.*  5. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. VD: *Hạ Long hấp dẫn bởi có nhiều nét riêng biệt. Vì mỗi mùa Hạ Long khoác lên mình một chiếc áo khác nhau, mang theo những nét đặc trưng riêng nên có thể chiều lòng tất cả các du khách khi có dịp đặt chân đến nơi đây để tham quan, du lịch,...*  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 3. Luyện đọc lại (9 phút)***  – GV đặt một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  – GV đọc lại đoạn 2, 3:  *Tuy bốn mùa là vậy,/ nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt,/ hấp dẫn lòng người.// Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá nục.// Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ,/ cá vược.// Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he.// Song quyến rũ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long.// Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảm giác như đi trước cửa gió.// Ngọn gió lúc êm ả như ru,/ lúc phần phật như quạt,/ mang cái trong lành,/ cái tươi mát của đại dương vào đất liền,/ làm sảng khoái tâm hồn ta.//*  *Trong tiếng gió thổi,/ ta nghe tiếng thông reo,/ tiếng sóng vỗ,/ tiếng ve ran/ và cả tiếng máy,/ tiếng xe,/ tiếng cần trục từ trên các tầng than,/ bến cảng vọng lại.// Những âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về,/ theo gió/ ngân lên vang vọng.//*  – Cho HS luyện đọc lại đoạn 2, 3 trong nhóm đôi.  – Tổ chức thi đọc đoạn 2, 3 trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét.  – Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.  **+** *Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, vui tươi.*  ***+*** *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, những nét riêng của Hạ Long.*  – HS nghe GV đọc lại đoạn 2, 3.  – HS luyện đọc lại đoạn 2, 3 trong nhóm đôi.  – 2 HS thi đọc đoạn 2, 3 trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **4.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)** |  |
| -GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | -HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**